

Bản số: 34/2017/HNGĐ – ST.

Ngày: 27/6/2017.

V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

2. Ông Mai Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2017/TLST, ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST - HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Thanh S, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tạm trú: Khu phố 1, phường Đài S, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tấn T, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Bà và ông Lê Văn Ph trước khi tiến đến hôn nhân có tự do tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tấn T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01 vào ngày 05/7/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ ở phường Thanh S sống chung với nhau; Đến năm 2016 vợ chồng về sống với mẹ ruột của bà ở khu phố 1, phường Đài S, TP. Phan Rang - Tháp Chàm cho đến nay.

Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, do tính tình hai bên không hợp nhau, ông Ph sống không có trách nhiệm với gia đình, ông Ph muốn đi đâu thì đi,

muốn làm gì thì làm, nghề nghiệp của ông Ph là thợ hồ có thu nhập hàng ngày nhưng không đưa tiền cho bà trang trải cuộc sống, thỉnh thoảng đôi ba tháng mới đưa cho bà số tiền từ 500.000 đồng – 1.000.000 đồng, một mình bà phải tự lo cho cuộc sống, ông Ph ngày nào cũng đi nhậu, bà có khuyên can thì xảy ra cãi vã to tiếng với nhau, ông Ph đánh bà bằng tay chân nhiều lần nhưng không để lại thương tích, mỗi lần như vậy bà có báo cho Công an phường Thanh S, công an phường Đài S đến giải quyết.

Nay bà xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã hết, nên bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Văn Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/8/2005, nếu ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung, tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn Ph trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Kim Y có đăng ký kết hôn và được UBND phường Tân T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ ở phường Thanh S sống chung với nhau; Đến năm 2016 vợ chồng về sống ở khu phố 1, phường Đài S, TP. Phan Rang - Tháp Chàm.

Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã nhau nhưng là những cãi vã lặt vặt, ông xác nhận có đánh bà Y do nhậu say và bức xúc nhiều chuyện, ông chỉ đánh bằng tay nên không có thương tích, để trang trải cuộc sống thì ông cũng có đưa bà tiền nhưng tùy theo thu nhập vì nghề thợ hồ của ông không ổn định. Nay ông xác định cuộc sống chung vẫn có hạnh phúc, ông vẫn thương vợ thương con, nên ông không đồng ý khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/8/2005, tại phiên hòa giải thì ông đồng ý bà Y được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung thì ông đồng ý. Tại phiên tòa, do ông không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Về nợ chung, tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu việc kiểm sát về thủ tục tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, thư ký tòa án và hội đồng xét xử về thủ lý xét xử sơ thẩm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Lê Văn Ph có đăng ký kết hôn và được UBND phường Tân T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01 vào ngày 05/7/2004. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Văn Ph, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/8/2005 và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Ph không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của bà Y.

Xét thấy: Lý do bà Y xin ly hôn với ông Ph là vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, do tính tình hai bên không hợp nhau, ông Ph sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau, ông Ph đánh bà nhiều lần nhưng không để lại thương tích.

Tại phiên tòa ông Ph xác nhận: vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã nhau, nghề nghiệp của ông là thợ hồ thu nhập không ổn định nên ông không đưa nhiều tiền cho bà Y, ông có đánh bà Y do nhậu say và bức xúc nhiều chuyện, ông chỉ đánh bằng tay nên không có thương tích.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ, chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình" Ở đây ông Ph không biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc mà lại còn nhiều lần đánh bà Y, tuy không để lại thương tích nhưng công an phường Thanh S, công an phường Đài S đến nhà can thiệp thì không phải là mức độ nhỏ, điều đó có nghĩa rằng việc ông Ph đánh bà Y được lặp đi lặp lại nhiều lần, đã làm tổn thương đến tình cảm vợ chồng trong một khoảng thời gian dài. Chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Y .

Xét về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/8/2005, nguyện vọng của cháu Kh nếu ba mẹ ly hôn thì cháu xin sống với mẹ vì mẹ nuôi dưỡng tốt hơn. Điều này phù hợp với yêu cầu của bà Y xin được nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận. Bà Y không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ph, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 19, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn ông Lê Văn Ph.

2. Về người trực tiếp nuôi con:

Chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Giao con chung tên Lê Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 07/8/2005 cho bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Kim Y không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0012696 ngày 27/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.PR-TC;
- CCTHA TP.PR-TC;
- UBND phường Đàì S;Tấn T.
- Các Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Anh Nga